



CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẶC BIỆT CHO DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP

HOÀNG THỊ TƯ - Ban Kinh tế Trung ương

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp; Tăng cường khởi sự doanh nghiệp; Tạo lập môi trường pháp lý bảo đảm quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; Ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Luật Công nghiệp hỗ trợ; Tăng cường hiệu quả thực hiện vai trò của Nhà nước trong định hướng phát triển hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp theo cơ chế thị trường... là những nội dung trọng tâm đang được Đảng và Nhà nước quyết liệt triển khai trong bối cảnh hiện nay.

• Từ khóa: Doanh nghiệp khởi nghiệp, tái cơ cấu nền kinh tế, công nghiệp hỗ trợ, cơ chế thị trường.

Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Từ Đại hội VII đến nay, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó lực lượng chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Nối tiếp chủ trương trên, ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) đã ban hành Nghị quyết 14-NQ/TW về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; Ngày 9/2/2010 ban hành Kết luận số 64- KL/TW về kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW...

Nội dung các văn kiện Đại hội XII của Đảng cũng đã chỉ rõ: Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, để hỗ trợ cho phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, tạo động lực quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể là: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV, DN khởi nghiệp; Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh DN tư nhân để tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để DN tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên; Tăng cường trợ giúp để phát triển mạnh DNNVV, kinh tế hộ gia đình; Hỗ trợ DN khởi nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi phát triển DNNVV như: Luật Đầu tư sửa đổi, Luật DN sửa đổi, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập DN, Luật

Khoa học và Công nghệ, Luật Phá sản (sửa đổi), Luật Hải quan (sửa đổi), Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi), Luật Đầu tư công...

Triển khai các chủ trương của Đảng và Nhà nước, Chính phủ đã ban hành một số văn bản hỗ trợ như:

- Nghị định 90/2001/NĐ-CP về trợ giúp phát triển DNNVV, quy định chính sách hỗ trợ DNNVV ở từ Trung ương tới địa phương;

- Ngày 23/10/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 236/2006/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch phát triển DNNVV 05 năm giai đoạn 2006 - 2010, đề ra các giải pháp nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DNNVV trên cơ sở huy động các nguồn lực trong và ngoài nước;

- Ngày 30/6/2009, Chính phủ ban hành Nghị định 56/2009/NĐ-CP về trợ giúp phát triển DNNVV (thay thế Nghị định 90/2001/NĐ-CP) quy định 8 nhóm hỗ trợ phát triển DNNVV (Hỗ trợ tài chính, mặt bằng sản xuất; đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật; xúc tiến mở rộng thị trường; tham gia mua sắm, cung ứng dịch vụ công; thông tin và tư vấn; trợ giúp phát triển nguồn nhân lực; vườn ươm DN). Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương cũng đã tập trung xây dựng và triển khai những chương trình hỗ trợ DNNVV.

- Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định 1231/QĐ-TTg, đề ra một số giải pháp, chương trình hỗ trợ DNNVV trọng tâm sau: (i) Hoàn thiện khung pháp lý về gia nhập, hoạt động và rút lui khỏi thị trường của DN; (ii) Hỗ trợ tiếp cận tài chính, tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng



vốn; (iii) Hỗ trợ đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ mới; (iv) Phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV, tập trung vào nâng cao năng lực quản trị; (v) Đẩy mạnh hình thành các cụm liên kết, cụm ngành công nghiệp, tăng cường tiếp cận đất đai; (vi) Cung cấp thông tin hỗ trợ DNNVV và xúc tiến mở rộng thị trường; (vii) Xây dựng hệ thống tổ chức trợ giúp phát triển; (viii) Quản lý thực hiện kế hoạch phát triển. Trong đó, nhấn mạnh vào những giải pháp về thành lập Quỹ hỗ trợ, tổ chức thực hiện các Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020, Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020; thí điểm xây dựng vườn ươm DN; thí điểm xây dựng mô hình hỗ trợ toàn diện cho DNNVV trong một số lĩnh vực; thúc đẩy các liên kết kinh tế, cụm liên kết ngành.

Trong Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển DN đến 2020, Chính phủ nhấn mạnh: Nhà nước sẽ có những chính sách đặc thù để hỗ trợ DNNVV, DN khởi nghiệp, DN đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển. Hiện Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai xây dựng Luật Hỗ trợ DNNVV.

Công tác đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho các DNNVV hiện nay cũng đã được đưa vào kế hoạch hàng năm của các bộ, ngành và địa phương; Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đã thu hút được sự tham gia tích cực của các địa phương, tổ chức hiệp hội DN ngành nghề, đã hỗ trợ cho hàng nghìn DNNVV; Chợ Techmart và những chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ đã giúp DN kết nối cung - cầu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh...

Nhờ các chương trình trợ giúp trên, DNNVV cũng như các DN khởi nghiệp đã phần nào tiếp cận được nguồn tài chính, tín dụng; tự tin trong kinh doanh và xây dựng chiến lược kinh doanh... phát triển ổn định, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động... Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, giai đoạn 2009-2014, DNNVV đóng góp khoảng 48 - 49% GDP. Vốn đầu tư chiếm 50% tổng vốn đầu tư toàn xã hội của khu vực DN.

Hành lang pháp lý còn rời rạc, tồn tại sự xung đột

Khảo sát cho thấy, các cơ chế, chính sách hỗ trợ khu vực DNNVV, DN khởi nghiệp còn thiếu tính đồng bộ và hệ thống, vẫn còn tồn tại sự xung đột. Một số chính sách còn thiếu quy định cụ thể áp dụng cho DNNVV; mang nặng tính khuyến khích

và chung chung như: hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, tham gia mua sắm, cung ứng dịch vụ công.

Quy mô hỗ trợ DN còn hạn hẹp, hiện chỉ mới tập trung vào hỗ trợ vườn ươm DN, bảo lãnh tín dụng, chính sách tư vấn về quản trị kinh doanh và nâng cao hiệu quả sản xuất. Các hỗ trợ theo cơ cấu vùng, miền và ngành nghề chưa hợp lý, nhiều chính sách còn thiếu hỗ trợ đặc thù cho khu vực nông thôn, miền núi và trong các ngành Nông - lâm - thủy sản.

Hoạt động trợ giúp đối với các DNNVV đến nay vẫn chưa phát huy được tác dụng, còn chông chéo và phân tán, chưa có trọng tâm, trọng điểm. Tỷ lệ DNNVV tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thấp, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV kém hiệu quả, khó khăn trong tiếp cận đất đai...

Các cơ quan Trung ương và địa phương còn thiếu những đánh giá cụ thể về hoạt động của DNNVV. Hệ thống triển khai các chương trình, chính sách trợ giúp DNNVV chưa được kiện toàn từ Trung ương tới địa phương.

Những yếu tố trên đã tác động không nhỏ đến sự phát triển của khu vực DNNVV và DN khởi nghiệp. Quy mô của DN đến nay vẫn còn rất nhỏ; cơ cấu ngành, lĩnh vực hoạt động của khu vực chưa hợp lý; trình độ công nghệ thấp, chưa tận dụng và tranh thủ được công nghệ của các DN đầu tư nước ngoài cũng như sự hỗ trợ của DN lớn; trình độ quản lý yếu kém; kỹ năng của người lao động chưa đáp ứng được yêu cầu. Tự thân các DN cũng chưa tạo được độ tin cậy cao, năng lực cạnh tranh kém, chưa bảo đảm về vệ sinh, an toàn và bảo vệ môi trường. Khả năng đàm phán, tiếp cận thị trường xuất khẩu, công nghệ, tiêu chuẩn môi trường nước ngoài còn nhiều hạn chế; gặp nhiều cản trở trong tận dụng các cam kết, vướng mắc làm chùn bước DNNVV trong cải thiện năng lực sản xuất...

Tình trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó tựu chung ở một số nguyên nhân sau:

Một là, nhận thức về vai trò của DNNVV chưa đúng, công tác thể chế hóa còn nhiều bất cập; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của các bộ, ngành, địa phương trong phân bổ nguồn lực và môi trường đầu tư chưa thực sự bình đẳng và có sự phân biệt giữa các loại hình DN;

Hai là, hệ thống thị trường hàng hoá, dịch vụ và các yếu tố đầu vào của sản xuất chưa đồng bộ, chưa thông suốt; Nguồn lực để thực hiện chính sách còn rất hạn chế; Công tác nghiên cứu bổ sung lý luận, tổng kết thực tiễn, áp dụng kinh nghiệm của nước ngoài để thúc đẩy DNNVV phát triển còn hạn chế;

Ba là, công tác tuyên truyền, phổ biến về các



chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước chưa được chú trọng, nên sự lan tỏa các chính sách tới các vùng, miền và địa phương còn chậm, ít doanh nghiệp DNNVV biết đến tham gia;

Bốn là, vai trò hiệp hội ngành hàng tham gia vào cơ chế điều hành quản lý ngành hàng còn hạn chế; Chính sách hỗ trợ DNNVV chưa có một chiến lược lớn, tổng thể để phát triển các DNNVV. Đặc biệt, Luật Hỗ trợ DNNVV – công cụ để nâng cao hiệu lực hiệu quả của công cụ chính sách cho đến nay vẫn chưa được ban hành.

Bài học kinh nghiệm và những giải pháp đặt ra

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Pháp và một số nước phát triển khác, bài viết rút ra những bài học cho Việt Nam về tạo lập cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV như: Cần có nhận thức đầy đủ, quan điểm toàn diện, coi trọng vai trò và vị trí của DNNVV trong phát triển kinh tế - xã hội; Đồng thời, hoàn thiện xây dựng thể chế, chính sách cho DN, sớm ban hành Luật hỗ trợ DNNVV; Xây dựng chính sách hỗ trợ DN một cách toàn diện, có sự tham gia của các tổ chức tài chính, ngân hàng và các cơ quan nhà nước.

Song song với việc ban hành hệ thống chính sách hỗ trợ, cần sớm thiết lập hệ thống (cơ quan, tổ chức) để triển khai và thực thi cơ chế chính sách này; Hỗ trợ xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ cho DNNVV, nâng cao việc chỉ đạo và dịch vụ công của Chính phủ dành cho các DN. Đặc biệt, tăng cường vai trò của Nhà nước trong xây dựng quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa các DNNVV với các DN lớn.

Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế cũng như những kinh nghiệm của các nước về việc tạo lập cơ chế, chính sách đặc biệt để DNNVV, DN khởi nghiệp phát triển, bài viết đề xuất một số giải pháp cho thời gian tới như sau:

Thứ nhất, cần đánh giá lại toàn diện hoạt động của khu vực DNNVV; tạo một khí thế mới cho cộng đồng DN trên cơ sở các cam kết của Chính phủ về việc minh bạch hoá, công bằng hoá sự phát triển kinh tế nói chung. Đặc biệt, phát huy hơn nữa vai trò của DN tư nhân, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ quốc tế.

Thứ hai, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, tạo sự cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, kể cả trong nội bộ các DN tư nhân, chống việc hình thành các nhóm lợi ích từ chính trong các DN tư

nhân. Đặc biệt, cần chú trọng quan tâm định hướng hoạt động kinh doanh của các DN tư nhân lớn để tránh việc đổ vỡ phá sản, làm ảnh hưởng xấu tới nền kinh tế tương tự như các trường hợp các tập đoàn DN nhà nước vừa qua.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ; cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong đó, đặc biệt chú ý:

(i) Đẩy mạnh việc sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản không còn phù hợp, xây dựng bộ máy quản lý nhà nước trong sạch; Nâng cao trình độ nắm vững và thi hành pháp luật của đội ngũ công chức quản lý nhà nước có liên quan trực tiếp đối với DN tư nhân; Thay đổi tư duy quản lý sang trách nhiệm phục vụ, hướng dẫn DN phát triển, giảm sự nhúng nhể, thờ ơ, thiếu trách nhiệm của công chức, đảm bảo cho các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương thực sự là chỗ dựa vững chắc, là người trợ giúp thật hiệu quả đối với DN.

Hoạt động trợ giúp đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa đến nay vẫn chưa phát huy được tác dụng, còn chông chéo và phân tán, chưa có trọng tâm, trọng điểm. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thấp: Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa kém hiệu quả; doanh nghiệp khó khăn trong tiếp cận đất đai...

(ii) Có những tiêu chí để phân loại, đánh giá hoạt động của DN tư nhân như: Tạo được nhiều công ăn việc làm, đóng nhiều thuế cho Nhà nước, hoạt động với tầm nhìn dài hạn, chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật, minh bạch.... Đồng thời, có chiến lược ưu tiên tháo gỡ khó khăn, xây dựng những nhân tố nòng cốt, nhằm tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến; Tạo môi trường để các DN tư nhân Việt Nam tăng cường liên kết với nhau, khích lệ họ có niềm tin và sự cống hiến hết mình vì một đất nước Việt Nam thịnh vượng.

(iii) Phát triển đồng bộ thị trường hàng hoá, dịch vụ và thị trường các yếu tố đầu vào của sản xuất để tạo điều kiện cho DNNVV hoạt động có hiệu quả, có các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh; Thực thi hỗ trợ về tài chính, thuế và đảm bảo an sinh xã hội; Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường năng lực nghiên cứu và phát triển,



đổi mới công nghệ; Hoàn thiện mạng lưới hệ thống thông tin hỗ trợ DNNVV.

(iv) Tăng cường xúc tiến thương mại và quản lý thị trường; Có cơ chế để đẩy mạnh việc xuất khẩu hàng hoá dịch vụ và đầu tư vào các nước đã ký các hiệp định thương mại và đầu tư; Loại bỏ những rào cản gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự tham gia hiệu quả các chuỗi giá trị toàn cầu, kể cả việc xuất khẩu lao động.

(v) Phát triển quan hệ hợp tác giữa DNNVV với DN lớn, giữa DN trong nước với DN FDI; Khuyến khích phát triển các cụm công nghiệp, các dịch vụ phát triển kinh doanh; Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế (ADB, JICA, WB...).

Để thực hiện hiệu quả các giải pháp trên, bài viết đề xuất một số kiến nghị sau:

(i) Quốc hội cần sớm ban hành Luật hỗ trợ DNNVV. Trong đó, nêu rõ điều kiện, trách nhiệm của đối tượng được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, cách thức hỗ trợ, cơ quan tổ chức triển khai thực hiện, chế tài xử lý...

(ii) Xây dựng và ban hành “Chiến lược phát triển và hỗ trợ DNNVV giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030”; Hướng dẫn, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo chính sách hỗ trợ DN thực hiện hiệu quả, thiết thực; Đồng thời, chủ động bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ theo một số nội dung cơ bản sau: Đổi mới, sáng tạo trong kinh doanh, tài chính và thuế; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá; phát triển thị trường; cung cấp thông tin; tư vấn kinh doanh; lao động và nguồn nhân lực; liên kết giữa các DNNVV và giữa DNNVV với DN lớn; hỗ trợ DN khởi nghiệp...

(iii) Chính quyền địa phương triển khai thực hiện chính sách phù hợp, chủ động tháo gỡ khó khăn cho các DN, tăng cường phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các ngành, địa phương và với Trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh tại địa phương để tạo điều kiện thuận lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí cho DNNVV...

(iv) Các hiệp hội DN, hiệp hội ngành nghề cần nâng cao uy tín năng lực và tầm ảnh hưởng các tổ

chức. Phát huy vai trò là cầu nối giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và DN, tham vấn DNNVV; Thực hiện tốt vai trò là kênh quan trọng phản biện chính sách về DN, cho phép cộng đồng DN được giám sát và chấm điểm các cơ quan chính quyền và chính phủ để làm cơ sở đánh giá, cải thiện các chất lượng dịch vụ cũng như làm cơ sở cho việc cất nhắc, bổ nhiệm cán bộ.

Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến 2020 của Chính phủ, nhấn mạnh: Nhà nước sẽ có những chính sách đặc thù để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển.

(v) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, đẩy mạnh triển khai tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam và hệ thống Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tại các địa phương.

(vi) Các DNNVV cần tự hoàn thiện, nâng cao năng lực quản trị DN theo hướng hiện đại, lấy tính liêm chính, minh bạch và đổi mới sáng tạo làm giá trị cốt lõi cho sự phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh; Hoàn thiện hệ thống kế toán theo hướng minh bạch, rõ ràng; Đầu tư đổi mới công nghệ; Nâng cao trình độ quản lý, đào tạo nâng cao tay nghề của công nhân; Tham gia các Hiệp hội trên địa bàn để học hỏi kinh nghiệm trong công tác quản lý và kinh doanh... Bên cạnh đó, tăng cường liên kết, hợp tác giữa các DNNVV. DN cần chủ động hợp tác với DN lớn trong nước và nước ngoài để tranh thủ vốn, công nghệ, thị trường...

Tài liệu tham khảo:

1. Vương Đình Huệ (2016); *Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.*
2. Phạm Hoàng Ân, *Chính sách tài chính hỗ trợ DNNVV: Kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam;*
3. *Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp;* <http://www.cesti.gov.vn/chinh-sach-kh-cn/ho-tro-he-sinh-thai-khoi-nghiep/content/view/10336/681/297/1.html>.



Tiền thuế là của dân,
do dân đóng góp
để phục vụ lợi ích của nhân dân